

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2022/HS-ST
Ngày 09 – 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh;

Ông Trần Minh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lại Văn Thịnh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Khắc L , sinh ngày 21/8/1993, tại Thái Bình.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Phạm Văn L1 và bà Phạm Thị T (đều đã chết).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 69/2018/HS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Chưa chấp hành hình phạt tù do bị cáo trốn, bị truy nã. Ngày 04/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương ra Quyết định đình nã. Chấp hành xong án phí ngày 19/9/2018.

Nhân thân: Bản án số 06/2015/HSST ngày 29/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tính từ ngày

29/01/2015. Chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 29/7/2016, chấp hành xong án phí ngày 17/6/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1983. Nơi cư trú: số nhà 330, đường số 9, khu đô thị Kỳ Bá, tổ 10, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Anh Đặng Đình H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: số nhà 07, đường số 11, khu đô thị Trần L , tổ 23, phường Trần L , thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị T sinh năm 1993. Nơi cư trú: số nhà 94, đường Nguyễn Văn Năng, tổ 22, phường Trần L , thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

+ Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1962. Nơi cư trú: số nhà 17, đường Đinh Tiên Hoàng, tổ 13, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị Kim O, sinh năm 1972. Nơi cư trú: số nhà 435, đường Trần Nhân Tông, tổ 8, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982. Nơi cư trú: số nhà 09, đường số 2, khu đô thị 379, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị Vân Th, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số nhà 14, đường 33, khu tái định cư Trần L , tổ 20, phường Trần L , tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Đức T2 , sinh năm 1999, hiện trú tại Khu ký túc xá sinh viên, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986, trú tại thôn Dinh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Anh Lê Văn H2, sinh năm 1995 trú tại thôn Thống Nhất, xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Phạm Khắc L đã nảy sinh ý định trộm cắp để chiến đoạt tài sản, L đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản của những người bị hại trên địa bàn thành phố Thái Bình. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 7/2022, L đã tự mình thực hiện 7 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/7/2021, L đi bộ một mình Lg thang đến trước cửa số nhà 330, đường số 9, khu đô thị Kỳ Bá, tổ 10, phường Kỳ Bá của anh Nguyễn Mạnh C, phát hiện cửa ban công tầng thượng không đóng, L trèo từ mặt trước nhà bên cạnh sang ban công nhà anh C rồi vào trong nhà. L sử dụng chiếc điện thoại của mình bật đèn pin để soi, tìm tài sản, lấy được số tiền 15.000.000 đồng trong chiếc ví để tại phòng bếp tầng 2 và 90.000.000 đồng trong chiếc ví dài tối màu để trên kệ tủ đựng bình rượu tại phòng khách tầng 1. Tổng số tiền lấy được là 105.000.000 đồng, L cất tiền vào túi quần và đi ra ngoài bằng lối đã vào. Số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 30/01/2022, L đi bộ một mình đến trước cửa số nhà 07, đường số 11, khu đô thị Trần L, tổ 23, phường Trần L của anh Đặng Đình H, phát hiện cửa ban công tầng thượng không đóng, phía sau bên cạnh liền kề nhà anh H có một ngôi nhà đang xây dựng, không có ai trông coi, L trèo vào trong nhà này rồi lên tầng thượng đi sang đằng sau tầng 04 nhà anh H rồi đi về mặt trước để vào nhà. L sử dụng chiếc điện thoại của mình bật đèn pin để soi, tìm tài sản, lấy được số tiền 20.000.000 đồng để trong phong bì đựng trong chiếc cặp trên tủ quần áo phòng ngủ tầng 2, L cất tiền vào túi quần rồi đi ra ngoài bằng lối đã vào. Số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 22/3/2022, L đi bộ một mình đến phía sau quán Spa của chị Lê Thị T, tại số nhà 94, đường Nguyễn Văn Năng, tổ 22, phường Trần L, thấy hàng rào được làm bằng kim loại của nhà dân giáp tường quán Spa, L trèo hàng rào lên tầng 4 của quán, thấy cửa ban công phía trước không đóng, L mở cửa đi vào, sử dụng chiếc điện thoại của mình bật đèn pin để soi, tìm tài sản, lấy được số tiền 12.000.000 đồng ở ngăn kéo quầy thu ngân của quán ở tầng 1, L cất tiền vào túi quần rồi đi ra ngoài bằng lối đã vào. Số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 00 giờ ngày 20/4/2022, L đi bộ một mình đến phía sau lô số 17, đường Đinh Tiên Hoàng, tổ 13, phường Kỳ Bá của bà Hoàng Thị L, thấy bên cạnh có một ngôi nhà đang xây dựng chưa có cửa sổ, L trèo vào, đi cầu thang bộ lên tầng 4 của ngôi nhà rồi trèo sang L can tầng 4 của ngôi nhà lô số 17, thấy cửa ra vào tầng 4 không cài then, L mở cửa đi vào trong, sử dụng chiếc điện thoại của mình bật đèn pin để soi, tìm tài sản, lấy được 37.000.000 đồng trong một chiếc túi màu đen của phụ nữ để trên mặt bàn cạnh giường phòng ngủ tầng 2, L cất tiền vào túi rồi đi ra ngoài bằng lối đã vào. Số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, L đi bộ một mình đến phía sau số nhà 435, đường Trần Nhân Tông, tổ 8, phường Trần Hưng Đạo của chị Hoàng Thị Kim O. L trèo lên cây rồi trèo lên các bậc hàng rào bằng kim loại để lên tầng 4 của nhà bên cạnh, sau đó L trèo sang tầng 04 số nhà 435, thấy cửa thông gió tầng 4 không đóng, L đã chui vào trong nhà, sử dụng chiếc điện thoại của mình bật đèn pin để soi, tìm tài sản, lấy được 20.000.000 đồng ở trong cặp để trên mặt bàn làm việc phòng ngủ tầng 2, L cất tiền vào túi quần rồi đi ra ngoài bằng lối đã vào. Số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Khoảng 01 giờ ngày 22/6/2022, L đi bộ một mình đến phía sau nhà số 09, đường số 2, khu đô thị 379 thuộc phường Kỳ Bá của gia đình anh Nguyễn Văn D, L trèo lên tầng thượng của nhà anh D, thấy lỗ cửa thông gió không đóng, L chui qua vào bên trong nhà, sử dụng chiếc điện thoại của mình bật đèn pin đi các phòng để soi, tìm tài sản, lấy được 2.000.000 đồng trong một con lợn sứ tiết kiem màu đỏ để trên giá đựng sách phòng ngủ tầng 2 và 2.000.000 đồng trong chiếc ví tối màu để ở trên kệ tivi phòng khách tầng 1, tổng số tiền lấy được là 4.000.000 đồng, L cất tiền vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra ngoài bằng lối đã vào. Số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ bảy: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/7/2022, L đi bộ một mình đến trước số nhà 14, đường 33, thuộc khu tái định cư Trần L, tổ 20, phường Trần L của chị Bùi Thị Vân Th, L trèo lên tầng 4, thấy cửa sổ tầng tum mở, khoảng cách giữa các song cửa làm bằng gỗ to, L đã chui qua vào trong nhà của chị Th, L thấy có ban thờ nên sử dụng điện thoại di động của mình bật đèn pin soi thấy ở góc phía bên phải của ban thờ có một số sấp tiền, L lấy 01 sấp tiền 500.000 đồng (tổng là 50.000.000 đồng); 01 sấp tiền 200.000 đồng (tổng là 20.000.000 đồng); 01 sấp tiền 100.000 đồng (tổng là 10.000.000 đồng); 01 sấp tiền 50.000 đồng (tổng là 5.000.000 đồng); lấy ở phía bên trái của ban thờ 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và lấy được 1.500.000 đồng trong bao lì xì trên ban thờ. L cất tiền vào túi quần và đi xuống tầng 1, L lấy được 1.500.000 đồng trong túi xách của phụ nữ treo ở trụ cầu thang và 1.000.000 đồng trên bàn thờ thần tài, L cất tiền vào túi quần, đi lên tầng 04, mở cửa ban công rồi đi ra ngoài theo lối đã vào. Tổng số tiền lấy được là 90.000.000 đồng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L cầm số tiền này đến cửa hàng điện thoại di động Ba Tốt ở số 145, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình của anh Lê Văn H2 mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng giá 20.800.000 đồng để sử dụng. Sau đó L đến phòng trọ số 5.1, số nhà 09/02, ngõ 455, đường Lý Bôn, phường Kỳ Bá của bạn là Lê Đức T2, chỗ ở hiện tại: Khu ký túc xá sinh viên, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để chơi. L để chiếc điện thoại thường sử dụng soi khi trộm cắp và 03 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng (tổng là 35.000.000 đồng) vào 01 chiếc ba lô bằng vải màu đen đỏ và cất ở nền nhà phòng trọ của Tuấn, số tiền còn lại L bỏ vào chiếc ví da màu nâu của mình mang theo người để sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền L đã trộm cắp trong bảy vụ là 288.000.000 đồng, bị cáo đã dùng 20.800.000 đồng mua 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, bị quản lý 48.970.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết 218.230.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 164/CT – VKSTPTB ngày 24/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Khắc L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Khắc L khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Khắc L như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Phạm Khắc L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Khắc L từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 13 tháng tù tại Bản án số 69/HSST/2018 ngày 12/04/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" buộc bị cáo chấp hành hình phạt của cả hai bản án từ 10 năm 01 tháng tù đến 10 năm 07 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự, bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể: bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh C số tiền 105.000.000 đồng; anh Đặng Đình H số tiền 20.000.000 đồng; chị Lê Thị T số tiền 12.000.000 đồng; bà Hoàng Thị L số tiền 37.000.000 đồng; chị Hoàng Thị Kim O số tiền 20.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn D số tiền 4.000.000 đồng; chị Bùi Thị Vân Th số tiền 41.030.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 48.970.000 đồng quản lý của bị cáo là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị Vân Th. Ngày 16/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho chị Th nên không đặt ra giải quyết. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, số IMEI 356716112828877, lắp sim số 0862801993 là tài sản do bị cáo dùng tiền trộm cắp mà có nên quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đỏ, nhãn hiệu Itel, Model it2171, IMEI 359884104442029, lắp sim số 0398662857 bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, hóa giá để nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 ví da màu nâu; 01 balo bằng vải, màu đỏ đen là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nguyện vọng nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về hình phạt cũng như các vấn đề khác. Bị hại có mặt tại phiên tòa là chị Lê Thị T đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng đơn trình báo của các bị hại, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản đọc hình ảnh, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 7/2022, Phạm Khắc L lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản, tự mình thực hiện 7 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thái Bình, chiếm đoạt của anh Nguyễn Mạnh C số tiền 105.000.000 đồng; anh Đặng Đình H số tiền 20.000.000 đồng; chị Lê Thị T số tiền 12.000.000 đồng; bà Hoàng Thị L số tiền 37.000.000 đồng; chị Hoàng Thị Kim O số tiền 20.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn D số tiền 4.000.000 đồng, chị Bùi Thị Vân Th số tiền 90.000.000 đồng. Tổng số tiền L đã chiếm đoạt của các bị hại là 288.000.000 đồng, L đã tiêu sài hết 218.230.000 đồng, mua 01 chiếc điện thoại di động giá 20.800.000 đồng, bị quản lý 48.970.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì không chịu lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên đã nhiều lần lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Khắc L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội lần này khi Bản án số 69/2018/HS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 13 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án bị cáo chưa chấp hành án, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trong khi bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lấy đó là nguồn sống chính nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ hai lần trở lên và có tính chất chuyên nghiệp định tại điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Khắc L khai báo thành khẩn, tự thú các hành vi trộm cắp khác nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với việc chị Bùi Thị Vân Th là người có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, do bị hại có 7 người nhưng chỉ một mình chị Th có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại quy định tại khoản 2 đối với bị cáo. Vì bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, tái phạm, phạm tội nhiều lần nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Do bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án số 69/2018/HS - ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại, bị cáo chưa bồi thường nên buộc bị cáo phải bồi thường, cụ thể: bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh C số tiền 105.000.000 đồng; anh Đặng Đình H số tiền 20.000.000 đồng; chị Lê Thị T số tiền 12.000.000 đồng; bà Hoàng Thị L số tiền 37.000.000 đồng; chị Hoàng Thị Kim O số tiền 20.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn D số tiền 4.000.000 đồng và chị Bùi Thị Vân Th số tiền 41.030.000 đồng.

[6] Trong vụ án này, sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo đến nhà nghỉ Huy Hoàng ở thôn Dinh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình của anh Nguyễn Văn Tài, thuê phòng để nghỉ và để tài sản trộm cắp được ở phòng trọ là tài của anh Lê Đức Tuấn. Anh Tài và Tuấn không biết bị cáo đang là đối tượng truy nã và có hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý anh Tài, anh Tuấn.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 48.970.000 đồng quản lý của bị cáo là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị Vân Th. Ngày 16/8/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho chị Th nên không đặt ra giải quyết. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, số IMEI 356716112828877, lắp sim số 0862801993 là tài sản do bị cáo dùng tiền

trộm cắp mà có nên quản lý để đảm bảo thi hành trách nhiệm dân sự cho bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đỏ, nhãn hiệu ITEL, Model it2171, IMEI 359884104442029, lắp sim số 0398662857 là công cụ dùng phạm tội nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 ví da màu nâu; 01 balo bằng vải, màu đỏ đen là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nguyện vọng nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 173; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Khắc L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Khắc L 09 (chín) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 13 tháng tù tại Bản án số 69/HSST/2018 ngày 12/04/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 10 (mười) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/07/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Khắc L phải bồi thường cho các bị hại số tiền 239.030.000, trong đó: bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh C số tiền 105.000.000 đồng; anh Đặng Đình H số tiền 20.000.000 đồng; chị Lê Thị T số tiền 12.000.000 đồng; bà Hoàng Thị L số tiền 37.000.000 đồng; chị Hoàng Thị Kim O số tiền 20.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn D số tiền 4.000.000 đồng và chị Bùi Thị Vân Th số tiền 41.030.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Quản lý để đảm bảo thi hành án 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, số IMEI 356716112828877, lắp sim số 0862801993. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đỏ, nhãn hiệu ITEL, Model it2171, IMEI 359884104442029, lắp sim số 0398662857. Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu nâu; 01 balo bằng vải, màu đỏ đen.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 24/10/2022).

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Khắc L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.951.500 đồng (mười một triệu chín trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Khắc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2022). Các bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2022) các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ hay niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

